

Bản án số: **1203/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 13/9/2017
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huỳnh.

Bà Phan Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án,

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 652/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2017; Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Bà Trần Minh T, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1987 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/7/2017 (được Lãnh sự quán Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ xác nhận chữ ký cùng ngày 13/7/2017), nguyên đơn bà Trần Minh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Phúc H tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2011 quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2011. Sau khi kết hôn, bà xuất cảnh sang Hoa Kỳ để tiếp tục đi học, cuộc sống khó khăn, thiếu thốn về mặt tài chính, bà không nhận được sự hỗ trợ, động viên từ chồng. Từ đó, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã cố gắng để hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Phúc H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Phúc H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Phúc H trình bày:

Ông xác định nội dung trình bày của nguyên đơn bà Trần Minh T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung là đúng. Sau khi kết hôn được khoảng một năm thì bà T xuất cảnh sang Hoa Kỳ du học, không quan tâm đến ông. Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông đồng ý vì cuộc sống hôn nhân giữa hai người hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống.

Về con chung: Giữa ông và bà Trần Minh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phúc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cùng lời trình bày của các đương sự có cơ sở để xác định đây là vụ án về việc tranh chấp ly hôn. Nguyên đơn trong vụ án là bà Trần Minh T hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, các đương sự đã có bản khai trình bày ý kiến và có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Xét, yêu cầu của

nguyên, bị đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[3] Trong vụ án này, các đương sự đã tự giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án; Nguyên đơn ông Nguyen Hung Minh định cư ở nước ngoài nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài và không tiến hành thu thập chứng cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

II. Về nội dung:

[4] Căn cứ bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn cùng giấy chứng nhận kết hôn số 23/2011 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2011 có cơ sở để xác định quan hệ về hôn nhân giữa bà Trần Minh T với ông Nguyễn Phúc H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn được khoảng một năm thì nguyên đơn bà Trần Minh T xuất cảnh sang Hoa Kỳ để du học. Khoảng cách về địa lý dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có, các mâu thuẫn vợ chồng phát sinh không được giải quyết dần trở nên nghiêm trọng. Giữa hai người không có sự chia sẻ, đồng cảm trong cuộc sống. Bà Trần Minh T khởi kiện yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Phúc H.

Bị đơn xác định lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân; về con chung; về tài sản chung, nợ chung là đúng và đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh T.

[5] Xét thấy, với những lý do xin ly hôn như nguyên đơn đã trình bày và được sự chấp thuận của bị đơn, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Trần Minh T với ông Nguyễn Phúc H đã thật sự đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[6] Về con chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Minh T:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Phúc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2011 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2011 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0034380 ngày 12/6/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; Bị đơn có quyền kháng cáo để

được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND phường C, quận M, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh

Phan Thị Nghĩa

Nguyễn Văn Tuấn